| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2020/HS-ST
Ngày: 27-10-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Phương Hoa; bà Phạm Thị Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/10/1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Đặng Thị N (đã chết), bà N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Đinh Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không Nhân thân: Tháng 9/1994 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 7/1997 xuất ngũ về địa phương. - Quyết định số 561 ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội trong thời gian 12 tháng; chấp hành xong ngày 23/6/2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 26/6/2020 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 03, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trịnh Quốc C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 04, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/6/2020,bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Cub màu xanh trắng, biển số đăng ký 31-717-X7 từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo T gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo T nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo T đi đến khu vực ngõ 12, đường C, tổ 12, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố T yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn B và anh Trịnh Quốc C, bị cáo T tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng **0,1405** gam. Tổ công tác đã quản lý và niêm phong gói ma túy vào phong bì dán kín trên mép có chữ ký của bị cáo T và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu bị cáo T đưa xe môtô, mời người chứng kiến cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Q, thành phố T để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người bị cáo T thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại Nokia C1 màu đen và số tiền 5.000 đồng. Kiểm tra xe máy mà bị cáo T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện, điện thoại theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 248/KLGĐ-PC09, ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng quản lý của Nguyễn Văn

T ngày 23/6/2020" là ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,1405 gam** (*không phẩy một nghìn bốn trăm linh lăm gam).*

Cáo trạng số 136/CT-VKSTPTB ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen và số tiền 5.000 đồng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Cub màu xanh trắng, biển số 31-717-X7 thu giữ của bị cáo T để tiếp tục xác minh, xử lý.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giám nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 23/6/2020 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 10 đến 11); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố T lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 23/6/2020 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T (bút lục số 12); bản Kết luận giám định số 248/KLGĐ - PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T (bút lục số 83, 84); lời khai của những người chứng kiến là Nguyễn Văn B và anh Trịnh Quốc C (bút lục số 73 đến 82). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 23/6/2020, tại khu vực ngõ 12, đường C, tổ 12, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1405 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp*

*sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:a) ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định, là cá nhân thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - giáo dục – lao động và xã hội với thời hạn 12 tháng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo T khai mua và xin của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường C tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Cub màu xanh trắng, biển số 31-717-X7 quản lý của bị cáo, chị Đinh Thị T là vợ bị cáo khai mua từ năm 2015 tại một cửa hàng mua bán xe máy trên địa bàn thành phố T (không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá 7.600.000 đồng. Quá trình sử dụng xe chị T đã làm mất giấy đăng ký xe nên không nhớ được tên người đã đăng ký xe. Ngày 23/6/2020, bị cáo T điều khiển xe đi mua ma túy chị T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tách chiếc xe mô tô này để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen và số tiền 5.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[7] Do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong  phong bì ghi "số 248/KLGĐ-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định".

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen và số tiền 5.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 01/10/2020).

3.3. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Cub màu xanh trắng, biển số 31-717-X7 quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T để tiếp tục xác minh, xử lý.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2020.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CATP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP.T;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**